

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN DƯƠNG
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **54/2021/HNGĐ- ST**

Ngày 04/8/2021

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tuấn Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ma Quốc T

2. Ông Hoàng Thanh N

Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 291/2021/TLST- HNGĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2021 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2021/QĐXXST- HNGĐ, ngày 09/7/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/QĐST-HNGĐ ngày 20/4/2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Dương Thị Thu P, sinh năm 1992.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Đình H, sinh năm 1987.

Cùng trú tại: Thôn K, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

(*Chị Dương Thị Thu P có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vũ Đình H vắng mặt không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Dương Thị Thu P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Đình H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 20/01/2014 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn hai vợ chồng cùng làm ăn sinh sống tại thôn K, xã H, huyện Sơn Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2020 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau. Nay chị xác định tình cảm không còn, không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Hương G, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Vũ Minh K, sinh ngày 24/8/2020. Khi ly hôn chị đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2021, biên bản hòa giải ngày 24/5/2021 anh Vũ Đình H trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống giữa anh và chị P như chị P trình bày là đúng. Về nguyên nhân dẫn đến ly hôn anh H xác định vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn vào năm 2021. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Quan điểm của anh H là tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh không nhất trí ly hôn với chị P.

Về con chung: Anh H xác định quá trình chung sống vợ chồng anh chị có 02 con chung là cháu Vũ Hương G, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Vũ Minh K, sinh ngày 24/8/2020. Khi ly hôn anh đề nghị được quyền nuôi dưỡng, giáo dục cả hai cháu và không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, nợ chung: Anh H xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2021, bà Trịnh Ngọc T (Bà T là mẹ đẻ của anh Vũ Đình H) là người làm chứng trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống của chị P và anh H như anh chị trình bày là đúng. Khoảng đầu năm 2021 giữa vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do chị P không quan tâm đến gia đình, thường tự ý gây sự với anh H khiến cho vợ chồng to tiếng cãi chửi nhau. Đến ngày 06/3/2021 chị P có xin phép bà đi lên ông bà ngoại chơi mấy hôm sau đó chị P bỏ đi từ tháng 3 năm 2021 đến nay không về nhà.

Về việc giao nuôi con chung: Quá trình chung sống chị P và anh H có 02 con chung là cháu Vũ Hương G, sinh năm 2014 và cháu Vũ Minh K, sinh năm 2020. Từ thời điểm chị P ra khỏi nhà chị có mang theo hai con đi theo, cứ thứ 6 hàng tuần bà lại đến nhà mẹ đẻ chị P để đón cháu về chơi. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở cùng chị P. Theo bà việc giao nuôi con chung bà đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2021, ông Dương Văn C (Ông C là bố đẻ của chị Dương Thị Thu P) là người làm chứng trình bày:

Về thời gian kết hôn và quá trình chung sống của chị P và anh H như anh chị trình bày là đúng. Khoảng năm 2020 giữa vợ chồng anh chị có phát sinh mâu thuẫn cãi chửi nhau. Nguyên nhân dẫn đến ly hôn do vợ chồng anh chị bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau. Bản thân anh H là người vô tâm không chăm lo đến cuộc sống gia đình. Đến khoảng tháng 03/2021 do không chịu đựng được nên chị P đã mang theo hai con về nhà ông ở, vợ chồng anh chị cũng sống ly thân từ thời điểm đó đến nay. Kể từ khi sống ly thân anh H cũng không hề

đến nhà ông thăm hỏi, quan tâm gì đến vợ con, cũng không có chu cấp gì để nuôi hai con.

Về việc giao nuôi con chung: Quá trình chung sống chị P và anh H có 02 con chung là cháu Vũ Hương G, sinh năm 2014 và cháu Vũ Minh K, sinh năm 2020. Theo ông nên giao cả hai con chung cho chị P nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với hoàn cảnh thực tế vì anh H là đàn ông sự quan tâm, chăm sóc cho các con còn nhiều hạn chế, các cháu lại là con gái cần có sự quan tâm của người mẹ hơn. Bản thân anh H ở tại địa phương có mức thu nhập không ổn định, còn chị P nghề nghiệp làm giáo viên, ngoài giờ hành chính chị còn làm thêm các công việc khác bên ngoài nên có mức thu nhập cao, ổn định. Hiện nay gia đình ông cũng đã thống nhất cho tặng chị P thửa đất có địa chỉ tại thôn K, xã Hồ, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Hiện nay chị P cũng đã kê khai để xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Tại phiên toà đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thu P, xử cho chị Dương Thị Thu P được ly hôn với anh Vũ Đình H. Giao cháu Vũ Hương G, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Vũ Minh K, sinh ngày 24/8/2020 cho chị Dương Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Đình H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị P và anh H đều xác định không có nên không xem xét. Chị Dương Thị Thu P phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Dương Thị Thu P và anh Vũ Đình H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn, vì vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị P khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Chị Dương Thị Thu P và anh Vũ Đình H đều đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn K, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Chị Dương Thị Thu P có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Vũ Đình H được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của chị Dương Thị Thu P, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương nơi cư trú của chị P và anh H xác định: Chị P và anh H kết hôn vào năm 2014. Sau khi kết hôn, anh chị làm ăn sinh sống tại thôn K, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Đến năm 2020 vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng anh chị cũng đã sống ly thân từ tháng 3/2021 không còn đi lại, quan tâm, chăm sóc đến nhau. Bản thân chị P xác định vợ chồng không còn tình cảm, không thể quay lại đoàn tụ được. Quá trình giải quyết vụ án, anh H cũng thừa nhận việc mâu thuẫn giữa hai vợ chồng.

Từ những căn cứ trên xác định, tình trạng hôn nhân giữa chị P và anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của chị P là chính đáng và có căn cứ cần chấp nhận theo quy định tại khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết ly hôn chị Dương Thị Thu P có quan điểm muốn được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cả hai con chung, chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Vũ Đình H không nhất trí giao con cho chị P nuôi dưỡng, anh cũng đề nghị được quyền nuôi dưỡng giáo dục cả hai cháu và không yêu cầu chị P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Quá trình xác minh tại địa phương thể hiện: Chị P và anh H có 02 con chung là cháu Vũ Hương G, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Vũ Minh K, sinh ngày 24/8/2020. Từ thời điểm vợ chồng anh chị sống ly thân đến nay hai cháu đều do chị P chăm sóc, nuôi dưỡng. Theo chính quyền địa phương nên giao cả hai cháu cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tế vì các cháu hiện nay còn rất nhỏ, cháu K mới được 11 tháng tuổi, các cháu lại đều là con gái cần có sự chăm sóc của người mẹ hơn. Bản thân chị P làm nghề giáo viên có mức thu nhập ổn định, ngoài giờ hành chính chị còn làm thêm các công việc phụ bên ngoài để kiếm thêm thu nhập, cụ thể là làm móng với mức thu nhập bình quân khoảng 6.000.000đồng/1 tháng. Anh H hiện nay ở địa phương làm nghề lao động tự do với mức thu nhập khoảng 3.000.000đồng/1 tháng nhưng không ổn định, hiện nay anh H đang ở chung cùng với bố mẹ tại thôn K, xã H, huyện Sơn Dương. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Vũ Hương G, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Vũ Minh K, sinh ngày 24/8/2020 cho chị Dương Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con, anh H có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Chị P và anh H đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Dương Thị Thu P phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Đình H không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 235, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Thu P về việc *Kiến Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với anh Vũ Đình H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Thu P được ly hôn với anh Vũ Đình H.

2. Về nuôi con chung: Giao cháu Vũ Hương G, sinh ngày 28/10/2014 và cháu Vũ Minh K, sinh ngày 24/8/2020 cho chị Dương Thị Thu P trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Vũ Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom, đưa đón con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Dương Thị Thu P phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001698 ngày 28 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Vũ Đình H không phải nộp án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Tuấn Linh

